

Số: /BC-UBND

Trà Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình và kết quả 5 năm thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ
HỘI (KTXH) 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XXIV, NHIỆM KỲ 2020-2025.**

**I. Bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện
lần thứ XXIV, Nghị quyết của HĐND huyện về Kế hoạch phát triển KTXH 5
năm 2021-2025**

1. Tổ chức triển khai thực hiện

Việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đảng bộ Huyện lần thứ XXIV, Nghị quyết của Đảng uỷ là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, một trong những nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt cả nhiệm kỳ. Qua đó nắm bắt quan điểm, đường lối của Đảng theo đường lối đổi mới, xác định mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân tộc trong giai đoạn phát triển mới cũng như những vấn đề cơ bản, đảm bảo định hướng đúng đắn, để tiếp tục đổi mới, phát triển một cách toàn diện và mạnh mẽ hơn.

Bám sát các văn bản của cấp trên, cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến nội dung có liên quan với nhiều hình thức. Đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt được thực hiện thông qua các buổi học tập chuyên đề, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi, đảng bộ ở đơn vị; đối với các tầng lớp Nhân dân, việc tuyên truyền được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt cộng đồng dân cư ở thôn. Qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

Xác định đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có ý nghĩa đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo trên địa bàn xã. Vì vậy, cần quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu tổng quát trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu hằng năm, tạo tiền đề bền vững để sớm đưa xã Trà Sơn đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết hàng năm của HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026, UBND xã đã xây dựng, ban hành các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2020-2025. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, UBND xã đã trình và được Đảng ủy, HĐND xã quyết định, điều chỉnh kịp thời, phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Kế hoạch 5 năm 2020-2025, trong đó xác định các nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội được cụ thể hóa thành nhiều giải pháp cụ thể trên từng lĩnh vực đạt được nhiều kết quả: kinh tế xã hội có bước phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, hạ tầng cơ sở được quan tâm đầu tư, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 5-10%/năm, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII.

2. Những thuận lợi, khó khăn phát sinh trong giai đoạn 2021-2025

2.1 Những thuận lợi

Phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung củng cố và tăng cường hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Được sự quan tâm của các cấp, đặc biệt sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, giám sát hoạt động của HĐND xã, sự phối hợp của Mặt trận và Hội đoàn thể xã, cán bộ công chức xã với những giải pháp tích cực kịp thời cùng với sự cố gắng phấn đấu trong thi đua lao động sản xuất của cán bộ và nhân dân xã nhà.

2.2 Những khó khăn

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, bên cạnh những thuận lợi còn nhiều khó khăn thách thức và hạn chế yếu kém như kinh tế phát triển chậm, chưa bền vững, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, số hộ thoát nghèo khả năng tái nghèo cao.

II. Đánh giá tình hình, kết quả đạt được trong thực hiện những nhiệm vụ và các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH 05 năm 2021-2025

1. Chất lượng tăng trưởng kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Lâm nghiệp - chăn nuôi, nông nghiệp - Công nghiệp – Dịch vụ. Trong đó tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp 72%; Công nghiệp, xây dựng 12%; Thương mại, dịch vụ 16% (*Nghị quyết Đảng bộ xã đến năm 2025 nông, lâm, ngư nghiệp 70%; Công nghiệp, xây dựng 13%; Thương mại, dịch vụ 17%*).

- Thu ngân sách trên bàn từ năm 2021 đến 8 tháng đầu năm 2024 được 52.552 tỷ đồng; bình quân hàng năm thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2024 đạt 13 tỷ đồng/năm. Tổng mức đầu tư phát triển trên địa bàn xã từ năm 2021 đến 8 tháng đầu năm 2024 trên 14 tỷ đồng với các dự án xã làm chủ đầu tư và trên 5 tỷ đồng đối với các cấp xây dựng các công trình trên địa bàn xã. Thu nhập bình quân đầu người 15-16 triệu đồng/người/năm đạt 79% (*Nghị quyết Đảng bộ xã 19-20 triệu đồng/người/năm*)

- Tổng sản lượng lương thực tăng từ 822,2 tấn vào năm 2020 lên 1.021 tấn vào năm 2024; bình quân lương thực đầu người đến cuối năm 2024 ước đạt 170 kg/người/năm đạt 68% (*Nghị quyết Đảng bộ xã 250 kg/người/năm*). Chăn nuôi ước

cuối năm 2024: trâu 25 con, bò 1.580 con (trong đó bò lai chiếm từ 25-26%); Đàn heo 1.750 con, gia cầm 10.500 con; Đàn vật nuôi chưa đạt Nghị quyết (Đảng bộ xã giao năm 2025 đàn trâu 30 con; đàn bò 1.400 con trong đó bò lai sinh đạt 30% ; Đàn heo đạt từ 1.800 con/năm; đàn gia cầm đạt 16.000 con/năm; cá nước ngọt thả đạt 40.000 con/năm). Trồng rừng tập trung bình quân 400 ha/năm đạt 160%, trồng quế bình quân 8 ha/năm (Nghị quyết Đảng bộ xã giao Trồng keo 250ha/năm, quế 15 ha). Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải ở khu vực nông thôn đạt 25%. Tỷ lệ dân dùng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 88% (Nghị quyết Đảng bộ xã 100%).

- Tỷ lệ hộ nghèo từ 57,51% giảm xuống còn ước cuối năm 2024 là 30% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 – 2025, Nghị quyết Đảng bộ xã giao 35%). Trong nhiệm kỳ 2021-2025, đã xây dựng 01 công trình trọng điểm nhưng Trạm y tế vẫn chưa đạt chuẩn quốc gia, chưa đạt so với Nghị quyết (Nghị quyết Đảng bộ xã giao đạt chuẩn quốc gia). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,18% (Nghị quyết Đảng bộ xã giao 1,1%). Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân dưới 5 tuổi bình quân hàng năm là 16% (Đảng bộ xã giao <20%). Tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%, hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 88% chưa đạt Nghị quyết (Nghị quyết Đảng bộ xã giao 100%). Tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân hàng năm đạt 86,3% đạt 101% so với Nghị quyết (Nghị quyết Đảng bộ xã 85%), thôn văn hóa 08/08 thôn đạt 100% so với Nghị quyết Đảng bộ xã. Học sinh ra lớp hàng năm ở các cấp học đạt tỷ lệ cao: 99-100%. Số trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã lên 3/4 trường, đạt tỷ lệ 75% đạt 100% so với Nghị quyết (Nghị quyết Đảng bộ xã đạt chuẩn thêm 01 trường và giữ vững 02 trường đã đạt được). 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1; Duy trì phổ cập giáo dục trung học, tiểu học và phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

- Xây dựng nông thôn mới: giữ vững 13/19 tiêu chí; so với năm 2020 tăng 03 tiêu chí. Hiện có 14 sản phẩm OCOP được công nhận (01 sản phẩm 4 sao, 13 sản phẩm 3 sao) của 02 chủ thể.

- Quốc phòng, an ninh: Đến nay xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết, hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân.

2. Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực:

2.1. Kết quả thực hiện phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát huy các tiềm năng, lợi thế của xã:

Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân 10-11%/năm chưa đạt so với Nghị quyết Đảng bộ xã 13%/năm.

Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn: Nhà máy thủy điện Cà Tinh và các cơ sở sản xuất nhang, quế: Công ty TNHH Hương quế Trà Bồng, Công ty Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại Hiếu Dũng hoạt động ổn định.

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết chuyên đề Huyện ủy khóa XXIV, thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề của về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đề triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong giai đoạn 2020 - 2025.

2.2. Kết quả thực hiện phát triển nông nghiệp:

Tốc độ tăng trưởng ngành nông - lâm - ngư nghiệp bình quân 12%/năm chưa đạt so với Nghị quyết Đảng bộ xã 12-13%/năm.

Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2024 đạt 1.021 tấn, tăng 24% so với năm 2021; bình quân lương thực đầu người 170 kg/người/năm bằng 68% chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết Đảng bộ xã đến năm 2025 đạt 250 kg/người/năm). Chăn nuôi ước cuối năm 2024: trâu 25 con, bò 1.580 con (trong đó bò lai chiếm từ 25-26%); Đàn heo 1.750 con, gia cầm 10.500 con.

Trồng rừng tập trung giai đoạn 2021-2024 đạt 1.690 ha, bình quân mỗi năm trồng rừng khoảng 400 ha rừng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Trong thời gian qua, đã thực hiện mô hình trồng rừng thâm canh cây keo lai tiêu chuẩn FSC tại các thôn. Việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp có chuyển biến rõ nét, trong đó tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và chăn nuôi đã từng bước hình thành và phát triển có hiệu quả theo hướng tập trung sản xuất hàng hóa, chăn nuôi gắn với xây dựng nông thôn mới. Ngành trồng trọt và chăn nuôi có nhiều khởi sắc, chuyển dịch theo đúng định hướng, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi luôn được quan tâm thực hiện, nhiều diện tích vườn tạp được chuyển sang các loại cây trồng ăn quả có giá trị kinh tế cao và các loại cây trồng bản địa, cây gỗ nguy cấp, quý hiếm, góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị. Xuất hiện ngày càng nhiều gia trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn như: các hộ gia đình chăn nuôi heo có quy mô từ 20 con trở lên hoạt động hiệu quả tại thôn Bắc 2, góp phần đáng kể trong việc tăng giá trị sản xuất.

2.3. Kết quả phát triển dịch vụ, du lịch, thương mại:

Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân giai đoạn 2021-2024 đạt 7%/năm chưa đạt so với Nghị quyết Đảng bộ xã 13-14%/năm.

Thương mại, dịch vụ từng bước được mở rộng, thị trường hàng hóa phong phú về chủng loại, kịp thời phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Hàng năm, số hộ kinh doanh cá thể đăng ký thành lập mới với các ngành nghề kinh doanh dịch vụ, như chế biến thực phẩm tiếp tục phát triển với số lượng ngày càng nhiều. Một số sản phẩm từ Quế Trà Bông và sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ bằng vỏ quế, tinh dầu quế và nhiều sản phẩm khác như nhang quế, chổi đót được khách hàng tin nhiệm tin dùng.

Dịch vụ tài chính - Tín dụng: Tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác: tổng dư nợ của toàn xã vay Ngân hàng CSXH: 56.058.901.555 đồng với 978 hộ vay, số tiền tiết kiệm 1.521 tỷ thông qua 20 tổ TKVV. Hiện nay trên địa bàn xã không còn nợ quá hạn.

3. Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm:

3.1. Đầu tư công:

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn xã trong thời gian qua trên 20 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực: Giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, thủy lợi, giáo dục, y tế, thể thao. Qua đầu tư, hệ thống hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư xây dựng; nhiều công trình quan trọng được đưa vào sử dụng, góp phần to lớn vào việc thay đổi diện mạo nông thôn thúc đẩy sự phát triển kinh tế -

xã hội của xã; các tuyến đường nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa từ trung tâm xã về các thôn; điện lưới quốc gia được bao phủ; hạ tầng xã có nhiều khởi sắc.

3.2. Ngân sách nhà nước.

Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt được nhiều kết quả, việc triển khai các biện pháp tuyên truyền pháp luật thuế, thực hiện cải cách hành chính về thu thuế, đã góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách xã. Bình quân mỗi năm thu trên 50 triệu đồng.

Công tác thu chi ngân sách: Thu từ năm 2021 đến hết năm 2024 được 52,552 tỷ đồng¹; bình quân hàng năm thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021-2024 đạt 13,138 tỷ đồng/năm. Chi từ năm 2021 đến hết năm 2024 được 52,520 tỷ đồng², chi bình quân 13,13 tỷ đồng/năm

4. Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; môi trường kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số:

Toàn xã có khoảng 07 hộ gia đình chăn nuôi lợn có quy mô từ 20 con/lứa trở lên, đã góp phần đáng kể trong việc tăng giá trị kinh tế và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trên địa bàn xã.

Hiện nay, xã thành lập 01 Hợp tác xã với tổng số thành viên là 15 người, đã triển khai thực hiện trồng trọt như trồng nấm sò và nấm linh chi...

5. Tình hình và kết quả thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và 4 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV:

5.1. Kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm:

- Tăng cường xây dựng chính đôn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị:

Từ năm 2021-2025, UBND xã thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm và đề nghị cấp trên phê duyệt. Trong nhiệm kỳ, có 01 công chức nghỉ hưu trước tuổi, 01 công chức nghỉ do không có bằng cấp. Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức thuộc UBND xã tính đến ngày 31/7/2024 là 18 người; Người hoạt động không chuyên trách ở xã là 12 người.

Tổ chức thành công cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng quy định. Đại hội đã bầu 22 đại biểu, đến nay còn 21 đại biểu (01 Đại biểu chuyển công tác)

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm chú trọng và thực hiện theo đúng quy định; thực hiện luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác xây dựng chính quyền cơ sở.

¹ trong đó: Năm 2021 thu 8.262.135.476 đồng, năm 2022 thu 10.111.355.393 đồng, năm 2023 thu 19.202.007.446 đồng, năm 2024 thu 14.976.877.735 tỷ đồng

² trong đó: Năm 2021 chi 8.257.912.673 đồng, năm 2022 chi 10.106.488.090 đồng, năm 2023 chi 19.178.982.181 đồng, năm 2024 ước chi 14.976.877.735 đồng

- *Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị hành chính, năng lực cạnh tranh:*

Đã cập nhật và niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính của cấp xã (trong đó 76 dịch vụ công trực tuyến: 64 dịch vụ công một phần, 12 dịch vụ công toàn trình) Hiện nay 100% văn bản đều thực hiện dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ tinh để trao đổi, giải quyết công việc. Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; UBND xã được UBND huyện đầu tư, nâng cấp Bộ phận cơ chế một cửa. Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã; ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính. Theo kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính của UBND huyện, năm 2021 xã Trà Sơn xếp thứ hạng hai, năm 2022 xếp thứ hạng 15, năm 2023 xếp hạng thứ 10 về cải cách hành chính.

- *Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn:*

Công tác phát triển du lịch cũng được UBND xã quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên trên địa bàn xã chưa phát huy tiềm năng du lịch.

- *Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững:*

Công tác giảm nghèo trên địa bàn xã đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả và đạt được những kết quả tích cực: Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo 36,92%, tỷ lệ hộ cận nghèo 24,29%; có 81 ngôi nhà hộ nghèo được xây mới với tổng kinh phí hơn 3,8 tỷ đồng; có trên 88% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia 3/4 trường, đạt 75%.

Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác 56 tỷ đồng với 978 lượt hộ vay vốn. Tổng số lao động trên địa bàn xã là 3.438/5.997 người chiếm tỷ lệ 57,3%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trên 85%; UBND xã luôn quan tâm phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền giải quyết việc làm cho người lao động, đến nay về cơ bản người lao động đã nhận thức được việc tìm việc làm ổn định tại các công ty trong và ngoài tỉnh có 279 lao động, công tác xuất khẩu lao động cũng được quan tâm. Từ năm 2021-2024, trên địa bàn xã đã có 03 em đi xuất khẩu, hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 100 lao động.

Trong năm 2023-2024, UBND huyện đã phân bổ 3.888 triệu đồng thực hiện xây dựng 81 nhà ở cho hộ nghèo. UBND xã đề nghị phê duyệt trên hộ gia đình có nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 31/7/2024, hiện nay Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã tổ chức thực hiện cho vay 95 hộ, tổng số tiền 3.800 triệu đồng.

Trong năm 2021 và đến tháng 8 năm 2024 UBND huyện phân bổ³ 14.438.192.000 đồng thực hiện đầu tư xây dựng mới 14 công trình thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia do UBND xã làm chủ đầu tư.

(có biểu cụ thể kèm theo)

Phân bổ 16.196.233.000 đồng thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia⁴.

5.2. Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá:

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp:

Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân 10-11%/năm chưa đạt so với Nghị quyết Đảng bộ xã 13%/năm.

Tiếp tục đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu Quế Trà Bông. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời các Nghị quyết chuyên đề, kết luận của Huyện ủy khóa XXIV thực hiện các khâu đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch và phát triển nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, xã đã thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển du lịch, dịch vụ để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong giai đoạn 2020 - 2025.

UBND xã chú trọng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, mở mang ngành nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập. Tuy nhiên, công nghiệp chưa phát triển; tiểu thủ công nghiệp có hình thành tại địa phương nhưng còn manh mún, nhỏ lẻ như làm chổi đót, bình ly quế, nghề mộc.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ:

UBND xã luôn tạo điều kiện cho cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách xã đi tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực. Đến nay, 17/18 cán bộ công chức xã đã có bằng đại học.

Xã Trà Sơn có nguồn lực lao động dồi dào, dân số toàn xã 5.997 người, trong đó lực lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế 3.438 người, đây là nguồn lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu lao động trong thời gian qua đã có sự dịch chuyển, giảm tỷ trọng trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực công nghiệp, xây dựng, lao động trong lĩnh vực lâm nghiệp

- Đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển:

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn xã trong thời gian qua trên 20 tỷ đồng để thực hiện đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực: Giao thông, nông nghiệp,

³ Nguồn vốn Chương trình MTQG DTMN: 10.476.000.000 đồng; Nguồn vốn Nông thôn mới: 3.962.192.000 đồng.

⁴ Nguồn vốn Chương trình MTQG DTMN: 9.371.439.000 đồng; Nguồn vốn giảm nghèo: 5.751.484.000 đồng; Nguồn vốn Nông thôn mới: 1.073.310.000 đồng.

thủy lợi, giáo dục, y tế. Qua đầu tư, hệ thống hạ tầng nông thôn từng bước được đầu tư xây dựng, nhiều công trình quan trọng được đưa vào sử dụng, góp phần to lớn vào việc thay đổi diện mạo nông thôn thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; các tuyến đường nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa từ trung tâm xã về các thôn; điện lưới quốc gia được bao phủ đạt 100%, hạ tầng nông thôn, miền núi có nhiều khởi sắc.

6. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển:

Thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và của tỉnh, của UBND huyện về thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND xã đã kịp thời thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 và kiện toàn tại Quyết định 142/QĐ-UBND ngày 03/7/2024. Trên cơ sở UBND huyện giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021 - 2024, UBND xã kịp thời trình HĐND xã thông qua các nội dung kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công; đồng thời, UBND xã triển khai thực hiện theo quy định.

Tổng kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2021 đến tháng 8 năm 2024 là 14.438.192.000 đồng để thực hiện đầu tư các công trình, dự án 14 công trình, như: điện, giao thông, nước sinh hoạt, thủy lợi, nhà văn hóa.... Tổng giải ngân 13.556.733.000 đồng đạt tỷ lệ 94%.

7. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa – xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ:

7.1. Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện tốt đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học. Công tác triển khai giáo dục đã có nhiều thay đổi và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao ở các cấp học; thực hiện hoàn thành kế hoạch các năm học theo quy định của ngành giáo dục. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Cơ sở vật chất phục vụ học tập, giảng dạy tiếp tục đầu tư; các chính sách hỗ trợ cho học sinh được triển khai kịp thời; công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học thông qua việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo hướng đạt chuẩn và trên chuẩn. Học sinh ra lớp ở các cấp học đạt tỷ lệ cao⁵. Tổng số cơ sở giáo dục trên địa bàn xã hiện có 04 cơ sở giáo dục⁶; đến tháng 08 năm 2024, tổng số trường chuẩn quốc gia trên địa bàn xã 3/4 trường (Trường tiểu học Trà Sơn; Trường PTDTBT THCS Trà Sơn, Trường PTDTNT)

⁵. Mầm non: 100%, Tiểu học: 100%; Trung học cơ sở: 99%

⁶ Trong đó: Trường mầm non Trà Sơn; Trường tiểu học Trà Sơn; Trường PTDTBT THCS Trà Sơn, Trường PTDTNT.

7.2. Văn hóa, truyền thông, bảo tồn giá trị văn hóa, đầu tư xây dựng các hệ thống thiết chế văn hóa:

Quản trị và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện các mục tiêu, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số thành chương trình, đề án cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, đồng bào dân tộc thiểu số về giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc các dân tộc.

Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa có hiệu quả; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Đô thị văn minh” gắn với xây dựng nông thôn mới tạo nên môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, nâng cao đời sống sinh hoạt tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; tính đến cuối năm 2023, số gia đình đạt gia đình văn hoá 1.166/1.338 đạt 87% (*Nghị quyết Đảng uỷ giao 85%*), 8/8 thôn đạt thôn văn hoá đạt tỷ lệ 100% và 100% cơ quan đạt chuẩn văn hoá (*Nghị quyết Đảng bộ xã: 8/8 thôn văn hoá, 100% cơ quan văn hoá*).

7.3. Công tác dân tộc, chính sách dân tộc:

Công tác dân tộc, chính sách dân tộc được cấp ủy, chính quyền xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đã huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời và có hiệu quả một số chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trên địa bàn xã. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp. Kịp thời thực hiện chính sách cấp các mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm; thăm hỏi, động viên, khuyến khích tinh thần, hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025.

7.4. Y tế:

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh thường xuyên được kiểm tra, theo dõi, kiểm soát kịp thời không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã; phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh ở trẻ em được triển khai kịp thời; công tác phòng chống duy dinh dưỡng triển khai thực hiện theo kế hoạch; an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức đến từng thôn, khu dân cư, đến từng người dân trên địa bàn biết đề phòng, chống dịch theo quy định.

Đến tháng 08 năm 2024, tổng số giường bệnh tại Trạm y tế xã: 06 giường, 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 01 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh, 01 dược: xã chưa đạt chuẩn quốc gia về y tế (*Nghị quyết Đảng ủy đến năm 2025 đạt chuẩn quốc gia về y tế*).

7.5. Công tác giảm nghèo:

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể và sự tham gia tích cực của Nhân dân, công tác giảm nghèo trên địa bàn xã đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả và đạt được những kết quả tích cực: Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025*) toàn xã còn 36,92% (494/1.338 hộ), hộ cận nghèo còn 24,29%(325/1.338 hộ).

Các vấn đề cơ bản nhất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo như: Nhà ở, đất sản xuất, khám chữa bệnh, học tập, lao động, việc làm, hỗ trợ vay vốn, các chính sách về an sinh xã hội khác được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân. Huy động được nguồn lực tổng hợp của các Chương trình đã tác động làm chuyển biến nhận thức, giúp người nghèo có việc làm, phát triển sản xuất, tạo thu nhập ổn định để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác: tổng dư nợ của toàn xã vay Ngân hàng CSXH: 56.058.901.555 đồng với 978 hộ vay, số tiền tiết kiệm 1,521 tỷ thông qua 20 tổ TKVV. Hiện nay trên địa bàn xã không còn nợ quá hạn.

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm được xã quan tâm thực hiện; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến nay đạt 85%; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động lực lượng lao động tham gia sàn giao dịch việc làm đầu năm tại huyện. Hiện đang thực hiện việc quảng bá hình ảnh về giáo dục nghề nghiệp thông qua 01 biển pano trên địa bàn.

Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở: Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng, của UBND tỉnh, UBND huyện Trà Bồng phê duyệt Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở tại Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, cụ thể trong giai đoạn 2021-2025 thực hiện hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho 153 hộ. Trong năm 2023-2024, UBND xã xây dựng mới 19 nhà ở (mỗi hộ hỗ trợ 46 triệu đồng), 62 nhà sửa chữa (mỗi hộ hỗ trợ 23 triệu đồng). Ngoài chính sách được hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở, UBND xã đề nghị huyện phê duyệt hộ gia đình có nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ đối với các hộ có nhu cầu.

Chính sách an sinh xã hội, trợ giúp các đối tượng yếu thế: Công tác an sinh xã hội luôn được UBND xã quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả như: Thực hiện tốt việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi; hỗ trợ thường xuyên cho người già, tàn tật; cứu trợ đột xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo bị thiên tai; hỗ trợ kịp tiền điện cho hộ nghèo. Chính

sách trợ cấp ưu đãi với người có công, kịp thời tổ chức thăm và tặng quà cho người có công nhân dịp Tết Nguyên đán và 27/7 hàng năm. Hiện nay, trên địa bàn xã còn 69 đối tượng người có công. Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ bảo trợ xã hội luôn được kịp thời và đúng theo quy định hiện hành, hiện nay đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng 525 đối tượng.

8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Hàng năm, hoàn thành công tác thống kê đất đai xã. UBND xã tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất hạn chế phát sinh điểm nóng về tranh chấp đất đai. Công tác quản lý khoáng sản, bảo vệ môi trường tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả; thường xuyên chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện. Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải ở khu vực nông thôn đạt 25%(2/8 thôn). Tỷ lệ dân cư dùng hợp vệ sinh đạt 88%.

Chủ động triển khai các văn bản của các cấp trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Hàng năm tổ chức kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống hạn, xây dựng phương án phòng, chống hạn vụ Hè thu; tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống hạn.

Tổ chức tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm, ban hành văn bản chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai, tổ chức kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

9. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng, an ninh

Hàng năm, Ban CHQS xã triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã tổ chức Diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ của xã năm 2022 kết quả hoàn thành khá tốt nhiệm vụ. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; theo dõi, nắm chắc tình hình, phối hợp với công an xã tuần tra trên địa bàn trước, trong và sau ngày lễ, tết và các sự kiện của địa phương. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và giao nhận quân hàng năm, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Triển khai công tác xây dựng lực lượng Dân quân, lực lượng DBĐV; công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đạt 100% quân số và đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tham gia hội thao trung đội DQCD huyện. Thực hiện tốt công tác huy động lực lượng DQTV tham gia PCTT và TKCN, công tác PCCCR trên địa bàn.

Lực lượng an ninh luôn chủ động phòng, ngừa, đối phó với âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; chỉ đạo giải quyết kịp thời các sự việc có liên quan xảy ra ở cơ sở, không để phát sinh phức tạp, tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự. Tập trung đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông gắn tuyên truyền với xử lý vi phạm.

Công tác quản lý hành chính: Công an xã tiếp tục thực hiện hiệu quả theo chỉ đạo của Trưởng Công an huyện về bổ sung, hoàn thiện, ứng dụng dữ liệu cơ sở quốc gia về dân cư, dự án cấp CCCD. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp công tác

nhằm làm sạch dữ liệu dân cư, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” trong thực hiện Đề án 06/CP. Đến nay, có 3.430 tài khoản định danh mức hai trên 4.273 công dân đã làm căn cước, đạt tỷ lệ 80,3%; Đã kích hoạt định danh mức 2: 3163/3430 đạt tỷ lệ 92,2%.

10. Thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

10.1. Thực hiện cải cách hành chính

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã; ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hàng năm đúng quy định. UBND xã cập nhật và niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính của cấp xã (trong đó 76 dịch vụ công trực tuyến (64 dịch vụ công một phần, 12 dịch vụ công toàn trình)). Hiện nay 100% văn bản đều thực hiện dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh để trao đổi, giải quyết công việc. Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

10.2. Công tác Tư pháp Hộ tịch:

Triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Chỉ đạo và triển khai tốt việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tham gia tập huấn và phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật sửa đổi một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ luật Lao động 2019; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội.

Công tác Hộ tịch luôn đăng ký và quản lý các sự kiện hộ tịch đáng ứng đúng, đầy đủ nhu cầu của công dân theo quy định.

10.3. Công tác tổ chức nhà nước, cải cách hành chính:

Tổ chức thành công cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng quy định.

Thực hiện và đề nghị UBND huyện phê duyệt đề án vị trí việc làm. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luôn được quan tâm chú trọng và thực hiện theo đúng quy định; thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy trình, quy định; thực hiện tốt công tác xây dựng chính quyền cơ sở. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

10.4. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo định kỳ, thường xuyên, trong 2021-2025 năm Tiếp công dân xã tiếp 30 lượt công dân. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận 29 đơn; đã giải quyết 28/29 đơn, đạt tỷ lệ 97%, còn 01 đơn hiện đang xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

11. Một số công tác quan trọng khác trong nhiệm kỳ

Hàng năm, UBND xã phối hợp với Công đoàn xã tổ chức Hội nghị cán bộ công chức theo quy định. UBND xã tham gia đăng ký giao ước thi đua đầu Cùm thi đua và tham gia các hoạt động đầy đủ.

Hội chữ thập đỏ xã: tham gia hiến máu tình nguyện 02 đợt /năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Hội NNCĐCD xã và Hội chữ thập đỏ thường xuyên phối hợp với tỉnh, huyện hội tổ chức các hoạt động ý nghĩa; tổ chức thăm và tặng quà cho các nạn nhân CĐ DC xã: với tổng kinh phí thực hiện từ năm 2021-2024: 157.400.000 đồng.

Phối hợp với UBMTTQ Việt Nam xã tổ chức thành công Đại hội UBMTTQ Việt Nam xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024-2029; Hội Nông dân xã đã tổ chức đại hội khoá XII, nhiệm kỳ 2023-2028; Hội nạn nhân DIOXIN tổ chức đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028; Bầu bổ xung Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được.

- Sau thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết, tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song đã phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung củng cố và tăng cường hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng một số lĩnh vực, ngành sản xuất chủ yếu nên kinh tế bước đầu chuyển dịch theo cơ cấu hợp lý và có sự tăng trưởng; một số chỉ tiêu quan trọng về sản xuất nông, lâm nghiệp đạt kế hoạch đề ra; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được tích cực chỉ đạo nhiều công trình đưa vào sử dụng phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh.

- Văn hóa - xã hội có những bước tiến đáng kể, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Cùng với kinh tế phát triển và tranh thủ sự hỗ trợ từ nhiều nguồn nên đời sống của Nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số đến nay đã hơn trước, các đối tượng chính sách được quan tâm giải quyết chế độ kịp thời, chỉ tiêu về kế hoạch giảm nghèo cơ bản vượt so với Nghị quyết. Cấp ủy Đảng và chính quyền đã chú trọng đến việc giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách kết hợp với tăng cường các hoạt động văn hóa tuyên truyền phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. An ninh, quốc phòng được giữ vững ổn định.

2. Khuyết điểm, hạn chế.

Tuy đã đạt được những thành tựu đáng kể như đã nêu trên, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng tất cả những kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân trong xã làm được so với yêu cầu vẫn còn rất hạn chế, đó là:

- Trà Sơn là một xã miền núi và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, sản xuất chưa ổn định, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của địa phương; cơ cấu kinh tế dịch chuyển còn chậm. Công tác quy hoạch còn một số mặt hạn chế, dự báo chưa sát tình hình thực tế dẫn đến trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung; một số công trình xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu đạt hiệu quả chưa cao; nông nghiệp phát triển chưa bền vững, một số lĩnh vực chưa theo quy hoạch; công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế; ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ, chưa có sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh trên thị trường; thương mại, dịch vụ, du

lịch chậm phát triển, chưa khai thác hết tiềm năng của địa phương. Kinh tế có bước phát triển nhưng còn chậm; Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết chưa đạt: xuất khẩu lao động 5 người/năm, lao động có việc làm ổn định, đào tạo nghề; công tác xây dựng nông thôn mới...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách giảm nghèo tuy có quan tâm nhưng chưa được thường xuyên; nhận thức, trách nhiệm của người dân tham gia vào công tác giảm nghèo tuy có chuyển biến nhưng còn hạn chế, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số còn biểu hiện tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tích cực tự vươn lên thoát nghèo.

- Công tác giải quyết việc làm mới, tỷ lệ lao động qua đào tạo không đạt so với kế hoạch đề ra; công tác vận động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài không đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đời sống của Nhân dân tuy đã được cải thiện song vẫn còn đứng trước nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, số hộ thoát nghèo chưa mang tính bền vững và thường dễ tái nghèo. Các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người dân như nước sạch, nhà vệ sinh, giao thông đi lại, chợ, lương thực thực phẩm... vẫn còn hạn chế.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được người dân quan tâm thực hiện đúng mức. Thiên tai thường xuyên xảy ra và trái với quy luật tự nhiên, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến quá trình sản xuất nông nghiệp và năng suất của các loại cây trồng. Dịch bệnh gia súc, gia cầm vẫn còn xảy ra, khó lường nguy cơ bùng phát gây tâm lý lo ngại cho người chăn nuôi nhất là dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng, bệnh viêm da nổi cục... gây ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi.

3. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế.

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trong các năm 2020, 2021 và những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội. Bên cạnh đó, xuất phát điểm về kinh tế còn thấp, vị trí địa lý, phong tục, tập quán có nhiều yếu tố bất lợi, cơ sở hạ tầng còn thiếu ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh thường xuyên xảy ra ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp của Nhân dân trên địa bàn xã.

- Các doanh nghiệp, công ty trong nước, trong tỉnh tuyển dụng lao động đa dạng, thu nhập ổn định dẫn đến người lao động chỉ muốn làm việc ở các doanh nghiệp trong nước, trong tỉnh nên công tác vận động lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài còn nhiều khó khăn; bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc việc mới và xuất cảnh lao động.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trình độ, năng lực, sự năng động, sáng tạo, quyết đoán của đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu sâu sát, chưa thực sự vì lợi ích chung, thiếu linh hoạt trong vận dụng cơ chế

chính sách. Nguyên nhân của tồn tại nêu trên có nhiều, trong đó có trách nhiệm quản lý, điều hành của UBND xã: Chưa tìm ra phương án tối ưu trong việc huy động hết các tiềm năng, lợi thế của địa phương trở thành nguồn lực phát triển Kinh tế- Xã hội; một số tồn tại trên các lĩnh vực Văn hóa- Xã hội đã được chỉ ra nhưng biện pháp khắc phục hiệu quả chưa cao; chỉ đạo cải cách hành chính có lúc chưa quyết liệt, đặc biệt là việc kiểm tra, đôn đốc cán bộ công chức chưa cao.

- Nhận thức của người lao động ở địa phương còn nhiều hạn chế, trình độ tay nghề không cao, ảnh hưởng tư tưởng e ngại được truyền từ người lao động trước đây đi các thị trường không có tính ổn định như Malaysia; đặc biệt là người lao động không muốn đi làm xa, đi làm ở nước ngoài, muốn đi làm theo cộng đồng có tiền mặt trong ngày, nhất là tư tưởng đi làm ở các tỉnh Tây Nguyên theo cộng đồng và một số tỉnh khác.....; công tác tuyên truyền, vận động chưa tốt, vì vậy chỉ tiêu lao động đăng ký đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài không đạt chỉ tiêu đề ra; người lao động không đăng ký, tham gia học nghề.

4. Bài học kinh nghiệm.

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của cấp trên để vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở địa phương. Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng phải được quán triệt sâu sát đến từng cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân. Chính quyền địa phương phải cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành chương trình hành động, đề án phát triển hay kế hoạch thực hiện cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện. Cần phải lựa chọn đúng vấn đề và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm, trọng điểm và những vấn đề bức xúc, phát sinh trong từng thời điểm cụ thể. Giữ vững đoàn kết thống nhất trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân để tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc trong tổ chức thực hiện. Phát động các phong trào thi đua trong toàn hệ thống chính trị; thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Tăng cường đến các chi bộ thôn, tổ để nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Phải sâu sát cơ sở, sát dân, sát việc, lắng nghe và thực hiện những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; phát huy vai trò làm chủ của người dân, tạo niềm tin trong nhân dân đối với chính quyền.

- Chú trọng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và nghiên cứu triển khai các cơ chế, chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện. Phải đánh giá đúng tình hình để có dự báo, xác định chỉ tiêu, mục tiêu, kế hoạch đúng đắn và bố trí nguồn lực tương xứng để triển khai thực hiện đạt kết quả.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách phải được sử dụng đúng mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm và tạo động lực cho sự phát triển; đồng thời có giải pháp huy động nhiều nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển, nhằm nâng tổng mức đầu tư toàn xã hội để thúc đẩy tăng trưởng.

- UBND xã phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là vai trò của người đứng đầu UBND xã; tự chịu trách nhiệm trước tập thể, trước nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên; đồng viên, tập hợp mọi nguồn lực để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng tiền, vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên khoáng sản của Nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện hiệu quả công tác thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí; xem xét và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với khiếu nại, tố cáo của công dân.

PHẦN THỨ II

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2026-2030

I. Mục tiêu

Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, giao lưu hàng hóa và giao thương với các xã trong huyện. Cơ cấu kinh tế xã có bước phát triển đáng kể theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, với tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng cao trong cơ cấu kinh tế chung của xã. Giảm nhanh số hộ nghèo một cách bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đưa xã cơ bản thoát nghèo và về đích nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo ổn định về xã hội, quốc phòng, an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 11 – 11,3%/ năm. Cơ cấu kinh tế gồm: Lâm nghiệp - chăn nuôi, nông nghiệp - Công nghiệp – Dịch vụ. Trong đó tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp 65%; Công nghiệp, xây dựng 15%; Thương mại, dịch vụ 20%.

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân từ 12 – 13%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân từ 10 – 10,7 %.

- Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng bình quân 13 – 14%.

- Bình quân thu nhập đầu người vào năm 2030 đạt 45-50 triệu/người/năm.

- Bình quân lương thực 250kg/người/năm vào năm 2030.

- Chăn nuôi: Đến năm 2030 đàn trâu 30 con; đàn bò 1.600 con (trong đó bò lai sind đạt 30 %).

- Đàn heo đạt từ 2.000 con/năm; đàn gia cầm đạt 16.000 con/năm.

- Đàn dê : 50 con/năm.
- Quản lý và chăm sóc 450 ha rừng tự nhiên/năm. Hằng năm trồng mới 20 ha quế,
- Thu ngân sách bình quân 15 tỷ đồng/ năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 đạt 50 tỷ đồng.
- Phân đầu giai đoạn 2026- 2030 về đích nông thôn mới.

2. Về văn hóa xã hội

- Hằng năm giới thiệu 100- 200 lao động có việc làm ổn định.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp đạt 20%.
- Xuất khẩu lao động 5 người/1 năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới dưới 13%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới < 12%.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2030 xuống dưới 1,1%.
- Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ hộ dùng điện quốc gia 100% .
- 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh.
- Đến năm 2030 có 100% thôn có nhà văn hóa và có đầy đủ trang thiết bị, nhà vệ sinh.
- 90% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa. 8/8 thôn văn hóa. 100% cơ quan văn hóa.
- Trường đạt chuẩn quốc gia 01 trường Mần non và >70% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.
- 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1; Duy trì phổ cập giáo dục trung học, tiểu học và phổ cập giáo dục mần non trẻ 5 tuổi.

3. Về quốc phòng an ninh và công tác nội chính

- Xây dựng xã vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh. Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu trên giao. Tổ chức diễn tập phòng thủ theo quy định. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đạt 100%. Hằng năm khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt 98% tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

4. Nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2030.

4.1. Bám sát và tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Đảng uỷ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

4.2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của xã

- Tập trung xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị, đảm bảo gần dân, sát dân, hoạt động có chất lượng, hiệu quả, động viên được sức mạnh của Nhân dân và các thành phần kinh tế để thực hiện thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã; tăng cường và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân không để các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo... kích động, lôi kéo đồng bào, làm phương hại đến trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

4.3. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái:

- *Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch:*

Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác lập các quy hoạch: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Tăng cường quản lý chặt chẽ đồng bộ quy hoạch; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi để phát huy tối đa các nguồn lực thực hiện các quy hoạch.

- *Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp*

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh giá trị sản xuất lâm nghiệp và chăn nuôi trên cơ sở phát huy lợi thế về đất đai và tài nguyên rừng; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ, kinh tế vườn, rừng, kinh tế trang trại.

Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên. Tập trung phát triển lâm nghiệp bền vững, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, thực hiện trồng cây gỗ lớn có giá trị kinh tế cao, từng bước thay thế cây keo. Xây dựng kế hoạch trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Thực hiện tốt công tác trồng rừng, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

Đẩy mạnh tốc độ phát triển chất lượng đàn chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Tập trung phát triển các mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho nông sản, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân.

- *Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*

Ưu tiên phát triển các ngành nghề sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại chỗ và giải quyết nhiều lao động tại địa phương.

Tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm xuất khẩu của địa phương như quế, cau..

- *Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*

Tập trung nguồn nhân lực để thực hiện hoàn thành cơ bản cơ sở hạ tầng giao thông kết nối liên kết vùng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng, an ninh. Chú ý đầu tư các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, điện, trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa.

- Bảo vệ môi trường sinh thái

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với việc giữ vững cân bằng sinh thái, tăng cường các biện pháp cấp bách và lâu dài nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng bảo vệ khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và các lưu vực sinh thủy tại các đập thủy lợi và các hồ chứa nước nhằm đảm bảo phục vụ nước cho sản xuất và sinh hoạt.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động thực hiện có hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai, sạt lở núi; phòng, chống cháy rừng; thực hiện đánh giá mức độ an toàn của hệ thống đập thủy lợi, hồ chứa nước.

4.4. Phát triển lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thực hiện tốt công tác huy động trẻ em đến trường, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để hoàn thành kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của Trường mầm non Trà Sơn.

- Phát triển nguồn nhân lực

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công chức xã, đặc biệt chú trọng đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số vào các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Tiếp tục phối hợp đăng ký học tiếng Co cho cán bộ, công chức đang công tác trên địa bàn xã để phục vụ công tác. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; hỗ trợ cho người lao động tiếp cận với thông tin thị trường lao động, đặc biệt là các nhà máy, xí nghiệp ở Khu Kinh tế Dung Quất, Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi. Phân đầu đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động theo chỉ tiêu giao.

- Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; nâng cao hiệu quả điều trị, tích cực phòng bệnh; tăng cường cơ sở, vật chất, trang thiết bị y tế để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế cho người nghèo; tiêm chủng mở rộng; tăng cường phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình hành động vì trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản cho đối tượng vị thành niên.

- Phát triển văn hóa, thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng đi đôi với việc đào tạo bồi dưỡng, tuyển chọn những tài năng thể thao của xã. Tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống đài

truyền thanh cơ sở đảm bảo phục vụ tốt công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời, hiệu quả.

Quán triệt, thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, tôn giáo. Triển khai đầy đủ và có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, giải thích về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp, cách làm phù hợp hơn, theo từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong vận động, tuyên truyền, huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, làm cho hộ nghèo thấy được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của bản thân và gia đình họ; Nhà nước, xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục phê phán, loại ra khỏi danh sách hộ nghèo đối với những trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chí theo chuẩn nghèo nhưng vẫn có tên trong danh sách hộ nghèo, thanh niên trẻ tuổi lười lao động, không tham gia học nghề, làm việc.

Triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng theo nội dung hỗ trợ xã nghèo; thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và giải quyết nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

Thực hiện đảm bảo các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho người có công, các đối tượng chính sách; triển khai thực hiện tốt một số chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có công và các chính sách về an sinh xã hội nhằm đạt chỉ tiêu về giảm nghèo theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt chính sách đối vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Thường xuyên tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh; đấu tranh với các thế lực thù địch âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Xây dựng lực lượng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của các lực lượng đủ khả năng phòng chống hiệu quả, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những yếu tố có thể phát sinh phức tạp, không để xảy ra điểm nóng.

4.6. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm; tập trung nâng cao chất lượng trong đánh giá,

phân loại cán bộ, đảng viên đảm bảo đúng quy trình, đúng hướng dẫn của cấp trên; Thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ tại xã; xây dựng kế hoạch và cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, để đáp ứng yêu cầu công tác và hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao.

Xây dựng quy chế làm việc giai đoạn 2026-2030 và triển khai thực hiện quy chế nghiêm túc, hiệu quả; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách; nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân. Kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kết quả triển khai thực hiện.

Tiếp tục tổ chức chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công việc theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Chỉ thị 31 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số. Triển khai đầy đủ Tiêu chí để xác định chỉ số cải cách hành chính theo Quyết định 536/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh giai đoạn 2023-2030. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp công tác nhằm làm sạch dữ liệu dân cư, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” trong thực hiện Đề án 06/CP và đạt các chỉ tiêu trên giao.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, UBND xã kính báo cáo UBND huyện, Đảng ủy xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Trà Bồng;
- Phòng Tài chính Kế hoạch huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Công chức xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Lan Anh